

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Nghị quyết số 144/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh “Về một số cơ chế, chính sách đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”**

Thực hiện Nghị quyết số 144/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh “Về một số cơ chế, chính sách đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 144), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện, với những nội dung sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và sự tham gia tích cực của các ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội, các tầng lớp nhân dân, tiếp tục xây dựng và đổi mới hoạt động của hệ thống y tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Y tế có đức, có tài, hết lòng phục vụ nhân dân; tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

##### **2. Yêu cầu**

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết 144 phải được thực hiện một cách nghiêm túc, toàn diện trên địa bàn tỉnh.

- Các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình đặc điểm của địa phương, đơn vị mình đối chiếu với từng nội dung, quy định xác định rõ phạm vi, đối tượng cụ thể để đề ra giải pháp hữu hiệu tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của Nghị quyết số 144 đạt và vượt mục tiêu, chỉ tiêu về công tác y tế tỉnh Hà Tĩnh trong thời gian tới.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

- Phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng đảm bảo đủ cơ cấu, từng bước khắc phục khó khăn về nhân lực chất lượng cao cho các đơn vị y tế tuyến cơ sở, nhất là vùng núi và các chuyên khoa đặc thù để hoàn thành các mục tiêu Quy hoạch nhân lực ngành Y tế, đảm bảo đến năm 2020 đạt 8,5 bác sĩ/10.000 dân; 1,0 dược sĩ đại học/10.000 dân; 100% thôn, khối phố có nhân viên y tế (NVYT) hoạt động; 100% trạm y tế tuyến xã vùng 2, vùng 3 có bác sĩ làm việc.

- Tăng cường công tác đào tạo theo hướng chuyên khoa, chuyên sâu, y tế mũi nhọn; đặc biệt là đào tạo nâng cao tay nghề bằng hình thức cầm tay chỉ việc, chuyển giao kỹ thuật để áp dụng, phát triển các kỹ thuật y học tiên tiến, phù hợp với điều kiện của tỉnh; trong đó có việc mời chuyên gia nước ngoài, chuyên gia

một số Bệnh viện Trung ương về đào tạo, chuyển giao kỹ thuật chuyên sâu cho các cơ sở khám, chữa bệnh. Áp dụng thành tựu khoa học công nghệ, phát triển kỹ thuật can thiệp tim mạch, ung bướu, phẫu thuật nội soi và ghép tạng ...

- Phát triển cơ sở hạ tầng đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng, bảo đảm trang thiết bị thiết yếu cho hệ thống y tế xã và từng bước đầu tư trang thiết bị hiện đại cho hệ thống y tế dự phòng, khám chữa bệnh và phục hồi chức năng. Đến năm 2020, có trên 80% xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2020, hoàn thành cơ bản các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị của Ngành.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

- Mỗi năm thu hút được 03 bác sĩ có trình độ sau đại học và 30 bác sĩ (hệ chính quy, dài hạn), trong đó 20 bác sĩ các chuyên khoa tốt nghiệp loại khá trở lên được hưởng chính sách hỗ trợ kinh phí của tỉnh.

- Mỗi năm cử 03 công chức, viên chức đi đào tạo bác sĩ, tiến sĩ; bác sĩ chuyên khoa cấp II và 30 công chức, viên chức đi đào tạo thạc sĩ, bác sĩ; bác sĩ chuyên khoa cấp I;

- Mỗi năm mời 20 đợt chuyên gia nước ngoài, chuyên gia một số bệnh viện Trung ương về đào tạo, chuyển giao kỹ thuật chuyên sâu cho các bệnh viện công lập trực thuộc ngành Y tế.

- Hỗ trợ lãi suất đầu tư đối với các khoản vay trung hạn cho các bệnh viện (bao gồm cả bệnh viện tư) trên địa bàn tỉnh sử dụng nguồn vay vốn của các tổ chức tín dụng hoặc Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Hà Tĩnh để thực hiện các đề án, dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác khám chữa bệnh.

- Bố trí nguồn vốn đối ứng cho 07 Dự án đã triển khai trong giai đoạn 2011 - 2015 và 04 Dự án triển khai giai đoạn 2016 - 2020 (có danh mục kèm theo).

- Bố trí kinh phí đầu tư xây dựng 71 Trạm Y tế tuyến xã giai đoạn 2016-2020, bình quân mỗi năm xây dựng mới 14 nhà trạm y tế đảm bảo đạt Tiêu chí về hạ tầng theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020.

- Bố trí ngân sách hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất và đầu tư trang thiết bị cho các cơ sở y tế công lập.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết**

Quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 144 của Hội đồng nhân dân tỉnh, nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, ban ngành, đoàn thể và nhân dân về vị trí, vai trò tầm quan trọng của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, gắn với bảo đảm an sinh xã hội, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng và thường xuyên. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh hoàn thành việc học tập, quán triệt Nghị quyết chậm nhất trong tháng 9 năm 2015; cấp huyện hoàn thành việc học tập, quán triệt, phổ biến Nghị quyết trong quý IV năm 2015.

### **2. Các giải pháp cụ thể**

#### **2.1. Chính sách hỗ trợ thu hút ban đầu:**

Hàng năm căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ phát triển Ngành, xây dựng kế hoạch tuyển dụng, phát triển nguồn nhân lực y tế đảm bảo quy mô, cơ cấu, chất lượng theo quy định. Thực hiện tốt công tác thu hút, tuyển dụng bác sỹ (hệ chính quy dài hạn) về công tác tại các đơn vị y tế, đặc biệt các đơn vị hiện đang thiếu hụt nhân lực như: Bệnh viện Phổi, Bệnh viện Tâm thần, Trung tâm Giám định pháp y, y tế dự phòng, các đơn vị y tế thuộc các huyện Hương Khê, Vũ Quang, Hương Sơn... ngân sách tỉnh hỗ trợ thu hút như sau:

a) Bác sỹ và bác sỹ có trình độ sau đại học (bác sỹ hệ chính quy dài hạn, sau đại học hệ tập trung chính quy) các chuyên khoa ngành Y tế Hà Tĩnh có nhu cầu, nam không quá 50 tuổi, nữ không quá 45 tuổi, được hỗ trợ ban đầu bằng tiền khi được tuyển dụng lần đầu và có cam kết về làm việc trong ngành Y tế Hà Tĩnh tối thiểu 5 năm, được hỗ trợ như sau:

- Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sỹ được hỗ trợ: 300 triệu đồng;
- Bác sỹ chuyên khoa II, Bác sỹ nội trú được hỗ trợ: 250 triệu đồng;
- Thạc sỹ, Bác sỹ chuyên khoa I được hỗ trợ: 100 triệu đồng;
- Bác sỹ (hệ chính quy dài hạn) tốt nghiệp loại xuất sắc, loại giỏi Trường Đại học Y Hà Nội, Trường Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh được hỗ trợ: 60 triệu đồng;
- Bác sỹ (hệ chính quy dài hạn) tốt nghiệp loại khá Trường Đại học Y Hà Nội, Trường Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh; loại giỏi các Trường Đại học Y khác (tuyển dụng theo Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ) được hỗ trợ: 40 triệu đồng;
- Bác sỹ (hệ chính quy dài hạn) tốt nghiệp loại khá các Trường Đại học y khác (tuyển dụng theo Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ) được hỗ trợ: 30 triệu đồng.

b) Mức hỗ trợ thêm theo từng địa bàn, đơn vị khó khăn, đặc thù:

Các đối tượng quy định tại điểm a nêu trên nếu về công tác tại các đơn vị y tế thuộc các huyện miền núi Hương Sơn, Vũ Quang, Hương Khê; Bệnh viện Phổi, Bệnh viện Tâm thần, Trung tâm Pháp y được hỗ trợ thêm 20 triệu đồng.

c) Trách nhiệm hoàn trả ngân sách:

Những người đã được hưởng các chế độ, chính sách nêu tại Điểm 2.1 Khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 144, nếu vi phạm kỷ luật buộc thôi việc hoặc tự ý nghỉ việc khi chưa đủ thời gian công tác theo cam kết mà không được UBND tỉnh chấp nhận bằng văn bản thì phải hoàn trả toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ.

d) Trình tự, thủ tục thanh toán chính sách thu hút nguồn nhân lực:

- Đơn đề nghị thanh toán chế độ, chính sách của cá nhân;
- Bản cam kết về thời gian công tác tại đơn vị;
- Quyết định tuyển dụng công chức, viên chức của cấp có thẩm quyền;
- Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp bác sỹ; thạc sỹ, bác sỹ chuyên khoa cấp I; tiến sỹ, bác sỹ chuyên khoa cấp II; Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sỹ; bác sỹ nội trú;

- Văn bản đề nghị của cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức gửi cho cơ quan có thẩm quyền làm chế độ, chính sách.

## 2.2. Chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực:

Khuyến khích gửi đào tạo theo hướng chuyên khoa, chuyên sâu, y tế mũi nhọn, đặc biệt đào tạo nâng cao tay nghề bằng hình thức cầm tay chỉ việc, chuyển giao kỹ thuật để áp dụng, phát triển các kỹ thuật y học tiên tiến, phù hợp với điều kiện của tỉnh, mức hỗ trợ đào tạo như sau.

a) Bác sỹ đã được tuyển dụng, đang công tác trong các đơn vị y tế công lập thuộc ngành Y tế Hà Tĩnh được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo sau đại học hệ chính quy, có cam kết sau khi học xong trở về làm việc tại đơn vị cử đi học (thời gian làm việc tối thiểu gấp 03 lần đối với công chức và gấp 02 lần đối với viên chức so với thời gian cử đi học) được hỗ trợ một lần sau khi có bằng tốt nghiệp như sau:

- Tiến sỹ, Bác sỹ: 100 triệu đồng;
- Bác sỹ chuyên khoa cấp II : 80 triệu đồng;
- Thạc sỹ, Bác sỹ; Bác sỹ chuyên khoa cấp I: 40 triệu đồng.

b) Chính sách hỗ trợ đào tạo bác sỹ cho các trạm y tế xã, phường, thị trấn:

Y sỹ đã được tuyển dụng, đang công tác trong các trạm y tế xã, phường, thị trấn được cơ quan có thẩm quyền quyết định cử đi học bác sỹ có cam kết sau khi học xong trở về làm việc tại trạm y tế tuyển xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh từ 10 năm trở lên thì được hỗ trợ 100% học phí khóa đào tạo.

c) Thời gian thực hiện:

Công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học kể từ thời điểm Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND ngày 31/01/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Quy định một số chính sách đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân đến năm 2015 và những năm tiếp theo có hiệu lực mà bảo vệ luận văn, thi tốt nghiệp trước ngày 01/01/2016 (thời điểm Nghị quyết số 144 có hiệu lực) thì áp dụng mức hỗ trợ theo Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND ngày 31/01/2012 của UBND tỉnh, từ ngày 01/01/2016 trở về sau thì áp dụng các chế độ theo Quy định của Nghị quyết số 144.

d) Trình tự, thủ tục thanh toán chính sách hỗ trợ đào tạo:

- Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan có thẩm quyền;
- Bản cam kết về thời gian công tác tại đơn vị;
- Văn bản đề nghị của cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức gửi cho cơ quan quản lý tài chính cấp trên làm chế độ, chính sách cho đối tượng.

## 2.3. Chính sách ưu đãi và mời chuyên gia về chuyển giao kỹ thuật:

### 2.3.1. Chính sách ưu đãi:

Tiến hành rà soát và tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng quy định các cơ chế, chính sách trong thu hút, đãi ngộ, sử dụng cán bộ ngành Y tế. Đảm bảo thu nhập

của cán bộ, công chức, viên chức ngành Y tế được tăng thêm đáng kể, mức ưu đãi như sau:

a) Hàng tháng hỗ trợ thêm 30% lương cơ bản cho các bác sỹ, dược sỹ đại học công tác trong các đơn vị: Bệnh viện Phổi, Bệnh viện Tâm thần, Trung tâm Pháp y, cơ quan quản lý nhà nước về y tế. Hỗ trợ thêm 20% lương cơ bản hàng tháng đối với bác sỹ công tác trong các đơn vị thuộc hệ Y tế dự phòng tuyến tỉnh, huyện; bác sỹ công tác tại khoa Truyền nhiễm thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh, huyện, thành phố, thị xã.

b) Hỗ trợ cán bộ đi luân phiên theo Đề án 1816 của Bộ Y tế:

Từ cấp tỉnh xuống cấp huyện bằng 1,5 hệ số mức lương cơ sở/người/tháng;

Từ cấp huyện xuống cấp xã bằng 01 hệ số mức lương cơ sở/người/tháng.

c) Hỗ trợ thêm ngoài lương cho:

- Bác sỹ công tác tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn được hỗ trợ bằng 01 hệ số mức lương cơ sở/người/tháng;

- Bác sỹ, dược sỹ đại học công tác tại các bệnh viện, trung tâm y tế dự phòng huyện miền núi: Hương Sơn, Vũ Quang, Hương Khê: Được hỗ trợ bằng 0,5 mức lương cơ sở/người/tháng.

d) Hỗ trợ mức phụ cấp hàng tháng bằng 0,2 hệ số mức lương cơ sở chung cho nhân viên y tế khối phổ chưa được hưởng chế độ quy định tại Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

2.3.2. Chính sách mời chuyên gia về đào tạo, chuyển giao kỹ thuật:

Hỗ trợ mời chuyên gia nước ngoài, chuyên gia một số Bệnh viện Trung ương về đào tạo, chuyển giao kỹ thuật chuyên sâu, mức hỗ trợ như sau:

- Đối với chuyên gia trong nước không quá 02 triệu đồng/ngày, tối đa không quá 15 ngày/đợt chuyển giao.

- Đối với chuyên gia nước ngoài không quá 03 triệu đồng/ngày, tối đa không quá 15 ngày/đợt chuyển giao.

Hàng năm các đơn vị lập hồ sơ (năm liền kề) danh mục các kỹ thuật cần đào tạo, chuyển giao kỹ thuật gửi về Sở Y tế trước ngày 30/7 để Sở Y tế thẩm định, phê duyệt trước khi triển khai thực hiện. Trình tự, thủ tục thanh toán gồm:

- Hợp đồng giữa đơn vị với chuyên gia hoặc đơn vị trực tiếp quản lý chuyên gia;

- Hồ sơ tiếp nhận và chuyển giao kỹ thuật;

- Văn bản thẩm định phê duyệt Hồ sơ chuyển giao kỹ thuật của Sở Y tế;

- Bảng chấm công làm việc của chuyên gia tại đơn vị (có xác nhận của trưởng khoa và thủ trưởng đơn vị);

- Tổng hợp kinh phí hỗ trợ của chuyên gia trong đợt chuyển giao;

- Báo cáo kết quả chuyển giao kỹ thuật.



#### 2.4. Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển:

Đảm bảo cung cấp và giải ngân kịp thời các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước; tích cực vận động, thu hút các nguồn vốn quốc tế nhất là ODA và NGO; sử dụng hợp lý và có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư vào phát triển y tế.

Bổ trí đủ nguồn vốn đối ứng để đầu tư hoàn thành dự án cải tạo, nâng cấp, xây dựng các cơ sở y tế đã và đang triển khai; bổ trí đủ vốn đối ứng cam kết các dự án vay vốn ưu đãi (ODA) và nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu của Trung ương giai đoạn 2016 - 2020. Ngân sách tỉnh đã bổ trí đối ứng giai đoạn 2011 - 2015 là 110,483 tỷ, còn thiếu 50,081 tỷ đồng và bổ trí đối ứng giai đoạn 2016 - 2020 là 45,912 tỷ đồng, mỗi năm bổ trí 19,2 tỷ đồng.

#### 2.5. Chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn:

Bổ trí kinh phí hỗ trợ 50% lãi suất đầu tư đối với các khoản vay cho các bệnh viện (bao gồm cả bệnh viện tư) trên địa bàn tỉnh sử dụng nguồn vay vốn của các tổ chức tín dụng hoặc Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Hà Tĩnh để thực hiện các đề án, dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác khám chữa bệnh (theo cam kết đầu tư). Thời gian hỗ trợ lãi suất tối đa là 05 năm và tổng mức vay không quá 300 tỷ đồng (trong giai đoạn 2016 - 2020).

##### - Quy trình vay vốn:

+ Các đơn vị lập đề án vay vốn, dù các điều kiện vay vốn theo quy định, chứng minh được khả năng hoàn trả được nợ (nợ gốc và lãi) đầy đủ, đúng hạn cho các tổ chức tín dụng gửi Sở Y tế thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

+ Thực hiện các quy định về vay vốn, hỗ trợ lãi suất theo đúng quy định của các tổ chức tín dụng về thủ tục vay vốn, điều kiện vay vốn, thủ tục hỗ trợ lãi suất và chế độ báo cáo theo quy định, sử dụng vốn vay đúng mục đích, nghiêm cấm sử dụng vốn vay sai mục đích cho mỗi dự án.

+ Tổ chức hạch toán vốn vay và lãi suất theo đúng quy định.

##### - Phương thức và quy trình hỗ trợ lãi suất như sau:

+ Khi thu lãi tiền vay của khách hàng, các tổ chức tín dụng thu toàn bộ lãi vay theo hợp đồng tín dụng và lập Giấy xác nhận hỗ trợ lãi suất cho khách hàng tương ứng với số tiền lãi được hỗ trợ. Chậm nhất sau 7 ngày làm việc từ khi được ngân sách cấp nguồn hỗ trợ lãi suất, các tổ chức tín dụng chuyển trả cho khách hàng số tiền lãi được hỗ trợ. Giấy xác nhận hỗ trợ lãi suất được lập từng lần ngay sau khi khách hàng trả lãi, có xác nhận của khách hàng và tổ chức tín dụng, được lập thành 02 bản, 01 bản lưu hồ sơ tín dụng, 01 bản gửi cho khách hàng;

+ Căn cứ báo cáo số tiền hỗ trợ lãi suất của các tổ chức tín dụng và bảng kê tổng hợp định kỳ (tháng, quý hoặc cuối kỳ hỗ trợ) có xác nhận của Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, chậm nhất sau 7 ngày làm việc Sở Tài chính chuyển toàn bộ số tiền lãi hỗ trợ cho các tổ chức tín dụng;

+ Chậm nhất sau 01 tháng kể từ khi kết thúc kỳ hỗ trợ lãi suất, các tổ chức tín dụng lập bảng kê tổng hợp kết quả hỗ trợ lãi suất của từng tổ chức tín dụng có xác nhận của Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh gửi Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh quyết định phân bổ kinh phí hỗ trợ lãi suất và quyết toán kinh phí đã hỗ trợ lãi suất với tổ chức tín dụng trong vòng 01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ của các tổ chức tín dụng.

2.6. Đầu tư xây dựng và bố trí kinh phí Trạm Y tế tuyến xã: Bình quân mỗi năm đầu tư 14 trạm y tế xã và kinh phí đầu tư trên tổng mức đầu tư với cơ cấu: 50% ngân sách tỉnh; 20% ngân sách huyện; 30% ngân sách xã và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Về tiêu chí, thứ tự ưu tiên: Năm 2016, ngân sách bố trí vốn cho 25 trạm y tế đã được UBND tỉnh phê duyệt năm 2014 - 2015. Năm 2017 và các năm tiếp theo ưu tiên các xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế nhưng cơ sở hạ tầng chưa đảm bảo và các xã còn lại.

2.7. Bố trí kinh phí hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất và đầu tư trang thiết bị cho các cơ sở y tế công lập, tối thiểu 30 tỷ đồng/năm vào dự toán ngân sách sự nghiệp hàng năm cho ngành Y tế.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Y tế**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết số 144.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính rà soát nhu cầu thực tế hàng năm ở các đơn vị, đề xuất Kế hoạch phê duyệt danh mục các công trình, dự án; đề xuất bố trí vốn ngân sách cho lĩnh vực y tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Hàng năm, Sở Y tế xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết số 144 của năm kế hoạch, tổng hợp vào dự toán chi sự nghiệp y tế gửi Sở Tài chính để tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Nghị quyết.

d) Định kỳ hàng năm tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện các chính sách trên báo cáo Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh.

e) Tham mưu, trình Sở Nội vụ, UBND tỉnh quyết định hoặc quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức học tập, đào tạo theo phân cấp quản lý.

##### **2. Sở Nội vụ**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tham mưu về công tác tổ chức cán bộ, thực hiện chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.

b) Tham mưu, trình UBND tỉnh quyết định hoặc quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức học tập, đào tạo theo phân cấp quản lý.

##### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí lồng ghép các nguồn vốn (Xây dựng cơ bản tập trung, Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn hỗ trợ có mục tiêu từ Ngân sách

Trung ương, vốn trái phiếu Chính phủ, đối ứng ODA...) để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho ngành Y tế.

#### **4. Sở Tài chính**

Hàng năm căn cứ vào kế hoạch, dự toán kinh phí của ngành Y tế, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định nguồn ngân sách thu, chi hàng năm của tỉnh.

#### **5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

a) Hàng năm lập kế hoạch về nội dung và nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách thu hút nhân lực, đào tạo, ưu đãi cán bộ, công chức, viên chức thuộc huyện quản lý báo cáo Sở Tài chính tổng hợp.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế rà soát nhu cầu, đề xuất xây dựng Trạm Y tế tuyến xã; bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo tỷ lệ quy định đầu tư xây dựng xã, phường, thị trấn đạt "Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020" lập đề án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Tham mưu, trình Sở Nội vụ quyết định hoặc quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức học tập, đào tạo theo phân cấp quản lý.

#### **6. Chi nhánh ngân hàng nhà nước tỉnh và các tổ chức tín dụng khác**

##### **6.1. Các tổ chức tín dụng:**

- Thực hiện quy trình hỗ trợ lãi suất cho khách hàng vay theo đúng quy định. Định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất, trực tiếp kiểm tra việc sử dụng vốn vay; tổng hợp quyết toán báo cáo Sở Tài chính và Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh để kiểm tra, giám sát tình hình hỗ trợ lãi suất.

- Áp dụng cơ chế cho vay và lãi suất cho vay thông thường đối với các nhu cầu vay vốn thuộc đối tượng hỗ trợ lãi suất phù hợp với Nghị quyết số 144 và các văn bản pháp luật có liên quan. Có quyền từ chối cho vay các nhu cầu vay vốn không đáp ứng các điều kiện vay vốn theo quy định.

- Hạch toán, theo dõi toàn bộ số lãi vay được hỗ trợ lãi suất (tạm ứng và quyết toán) do Sở Tài chính chuyển vào các tài khoản riêng theo chế độ kế toán của các tổ chức tín dụng.

- Theo dõi, thống kê kịp thời, chính xác các khoản cho vay được hỗ trợ lãi suất để phục vụ cho việc báo cáo Sở Tài chính, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh và việc kiểm tra, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền.

- Lưu hồ sơ các khoản cho vay được hỗ trợ lãi suất theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các hồ sơ, tài liệu về cho vay hỗ trợ lãi suất theo quy định.

##### **6.2. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh:**

- Chỉ đạo, ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết để các tổ chức tín dụng thực hiện quy trình, hồ sơ, thủ tục cho vay hỗ trợ lãi suất, các mẫu giấy tờ cần thiết và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.



- Phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện hỗ trợ lãi suất của các tổ chức tín dụng khi có yêu cầu.

- Phối hợp với Sở Tài chính xác nhận tổng hợp kết quả hỗ trợ lãi suất của từng tổ chức tín dụng trên địa bàn toàn tỉnh vào thời điểm kết thúc hỗ trợ lãi suất làm cơ sở trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định; tổng hợp kết quả cho vay hỗ trợ lãi suất hàng tháng và cuối kỳ báo cáo UBND tỉnh.

## **7. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh**

Chủ trì và phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo, hướng dẫn; tổ chức tuyên truyền sâu rộng các quy định của Nghị quyết số 144 đề mọi người dân, nhất là các tổ chức và cá nhân có liên quan biết đầy đủ quy định để thực hiện. Phản ánh tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết trên các phương tiện thông tin đại chúng.

### **V. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách được bố trí từ nguồn xây dựng cơ bản tập trung, nguồn ngân sách tỉnh hàng năm, các nguồn hợp pháp khác và nguồn xã hội hóa.

Căn cứ nội dung Nghị quyết số 144/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh “Ban hành một số cơ chế, chính sách đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh” và Kế hoạch này; các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã xây dựng chương trình, kế hoạch hành động để cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết, phối hợp triển khai có hiệu quả, đúng lộ trình và đạt mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã theo dõi việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12) tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Y tế;
- TTTr Tỉnh ủy, HĐND, UBNDTTQ tỉnh; (để báo cáo)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Hà Tĩnh, Đài PTTH tỉnh;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh Hà Tĩnh (để đăng tải);
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, VX<sub>1</sub>.

Gửi: Bản giấy và điện tử.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thiện**

**ĐIỀU KIỆN KINH PHÍ**  
**THỰC HIỆN MỘT SỐ CHÍNH SÁCH (Phần ngân sách tỉnh/1 năm)**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 12/KH-UBND*  
*ngày 13 tháng 1 năm 2017 của UBND tỉnh)*

| TT         | Nội dung cần hỗ trợ kinh phí  | Đơn vị tính: đồng       |         |
|------------|---|-------------------------|---------|
|            |   | Dự kiến số kinh phí/năm | Ghi chú |
| <b>I</b>   | <b>THU HÚT NHÂN TÀI</b>   | <b>1.230.000.000</b>    |         |
| 1          | Giáo sư - Tiến sỹ, Phó GS-TS, Bác sỹ CKII, bác sỹ nội trú: 01 người/năm *300.000.000đ   | 300.000.000             |         |
| 2          | Thạc sỹ, bác sỹ CKI: 02 người/năm *100.000.000 đ  | 200.000.000             |         |
| 3          | Bác sỹ loại giỏi: 03 người/năm *60.000.000 đ  | 180.000.000             |         |
| 4          | Bác sỹ loại khá: 15 người/năm *30.000.000 đ   | 450.000.000             |         |
| 5          | Bác sĩ về các đơn vị đặc thù: 02 người/năm * 50.000.000đ  | 100.000.000             |         |
| <b>II</b>  | <b>CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGUỒN NHÂN LỰC</b>   | <b>1.660.000.000</b>    |         |
| 1          | Hỗ trợ học phí, kinh phí đào tạo BS xã, phường, thị trấn: 20 người/năm *10.000.000đ   | 200.000.000             |         |
| 2          | Đào tạo sau đại học   |                         |         |
|            | - Tiến sỹ: 01 người *100.000.000 đ  | 100.000.000             |         |
|            | - Bác sỹ CKII: 02 người *80.000.000 đ   | 160.000.000             |         |
|            | - Thạc sỹ, BSCKI: 30 người *40.000.000 đ  | 1.200.000.000           |         |
| <b>III</b> | <b>CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI</b>  | <b>8.671.875.000</b>    |         |
| 1          | Hỗ trợ cán bộ đi luân phiên theo Đề án 1816 của Bộ Y tế:<br>Từ tỉnh xuống huyện (1150.000 đồng x 1,5)x 03người/tháng x 15 đợt/năm   | 25.875.000              |         |
| 2          | Hỗ trợ thêm ngoài lương cho BS, DS đại học các lĩnh vực: Lao, tâm thần, pháp y: 50 người x (5.000.000đ x 30%) x 12 tháng  | 720.000.000             |         |
| 3          | Hỗ trợ thêm ngoài lương cho bác sỹ các lĩnh vực Y tế dự phòng tuyến tỉnh, huyện; bác sĩ công tác tại khoa Truyền nhiễm thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh, huyện, thị xã, thành phố: 135 người * (20% * 5.000.000đ) * 12tháng | 1.620.000.000           |         |
|            | Hỗ trợ bác sỹ công tác tại Trạm Y tế tuyến xã:<br>220 người * 1.150.000đ/tháng * 12 tháng   | 3.036.000.000           |         |
| 4          | Hỗ trợ bác sỹ công tác tại huyện miền núi:<br>135 người * (1.150.000đ * 0,5)/tháng * 12 tháng)  | 932.000.000             |         |
| 5          | Hỗ trợ phụ cấp đặc thù cho cán bộ (bác sỹ, dược sỹ đại học) làm công tác quản lý Nhà nước ngành Y tế<br>45 người * (lương bình quân 5.000.000 đ/tháng * 30%) * 12 tháng   | 810.000.000             |         |
| 6          | Hỗ trợ nhân viên y tế khối phổ đối tượng chưa được hưởng phụ cấp theo Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 300 người/năm * 0,2 (1.150.000) * 12 tháng  | 828.000.000             |         |

|           |   |                        |  |
|-----------|---|------------------------|--|
| 7         | Hỗ trợ mời chuyên gia về chuyển giao kỹ thuật chuyên sâu: 20 đợt/năm * 35.000.000 đồng  | 700.000.000            |  |
| <b>IV</b> | <b>CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NÂNG CẤP, XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, ĐẦU TƯ TRANG THIẾT BỊ</b>   | <b>89.200.000.000</b>  |  |
| 1         | Nguồn vốn đối ứng để đầu tư hoàn thành dự án cải tạo, nâng cấp, xây dựng các cơ sở y tế đã và đang triển khai; Bố trí đủ vốn đối ứng cam kết các dự án vay vốn ưu đãi (ODA) và nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu của Trung ương giai đoạn 2016 - 2020. | 19.200.000.000         |  |
| 2         | Hỗ trợ xây dựng Trạm Y tế cấp xã theo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã: 14 Trạm/năm * (4 tỷ/trạm * 50%)  | 28.000.000.000         |  |
| 3         | Hỗ trợ 50% lãi suất đầu tư đối với các khoản vay trung hạn cho các bệnh viện (bao gồm cả bệnh viện tư) để thực hiện các đề án xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác khám chữa bệnh: 300 tỷ * 50% lãi suất       | 12.000.000.000         |  |
| 4         | Kinh phí tối thiểu nâng cấp cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị   | 30.000.000.000         |  |
|           | <b>Tổng cộng ( I+II+III+IV)</b>   | <b>100.761.875.000</b> |  |